

Số: 446/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 645/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim L**, sinh năm 1967.
Nơi cư trú: Số 114 ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1966
Nơi cư trú: Số 114 ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim L và ông Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim L và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 14/11/1987, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên đều khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà L tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004745 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà L theo số biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn